

Số: 4671/2025/CV-SHB

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh,

- Tên Tổ chức: Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội
 - Mã chứng khoán: SHB
 - Địa chỉ trụ sở chính: Số 77, Phố Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội
 - Điện thoại liên hệ: 024.39423388 Fax: 024.39410844
 - Email: ir@shb.com.vn
- Nội dung thông tin công bố: Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) công bố thông tin Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc thông qua phương án phát hành Trái phiếu riêng lẻ SHB lần 2 năm 2025.
- Thông tin này đã được công bố trên trang điện tử của Ngân hàng vào ngày 12/8/2025 tại đường dẫn: <https://www.shb.com.vn/category/nha-dau-tu/cong-bo-thong-tin/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

TM. NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN- HÀ NỘI

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, VP HĐQT



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Đỗ Đức Hải

Số: 24 /2025/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua phương án phát hành Trái phiếu riêng lẻ SHB lần 2 năm 2025

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN – HÀ NỘI**

Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật này;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật này;

Căn cứ Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế và các văn bản liên quan;

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB);

Căn cứ đề nghị của Tổng Giám đốc tại Tờ trình số 475/2025/TTr-TGD ngày 05/08/2025 về việc phê duyệt phương án phát hành Trái phiếu riêng lẻ SHB lần 2 năm 2025 nhằm mục đích tăng nguồn vốn cấp 2;

Căn cứ kết quả lấy ý kiến Hội đồng Quản trị theo Văn bản số 22 /HĐQT ngày 12 /.08./2025,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ SHB lần 2 năm 2025

Chi tiết theo Phương án phát hành Trái phiếu riêng lẻ SHB lần 2 năm 2025 đính kèm.

Điều 2. Giao cho Tổng Giám đốc hoặc Người được Tổng Giám đốc ủy quyền quyết định và tổ chức thực hiện các công việc liên quan đến việc phát hành Trái phiếu đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành, bao gồm:

- Quyết định đối tượng chào bán, thời điểm chào bán, số lượng đợt chào bán, khối lượng chào bán từng đợt đảm bảo tổng khối lượng phát hành không vượt quá khối lượng đã được HĐQT phê duyệt; Quyết định kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được của từng đợt chào bán;

- Quyết định các điều kiện điều khoản cụ thể của Trái phiếu trong Bản công bố thông tin của từng đợt phát hành trái phiếu phù hợp với Phương án phát hành đã được HĐQT phê duyệt và dựa trên tình hình thực tế, bao gồm nhưng không giới hạn lãi suất Trái phiếu, các trường hợp mua lại Trái phiếu trước hạn, các điều khoản mua lại Trái phiếu trước hạn, phương thức phát hành của từng đợt chào bán Trái phiếu;
- Quyết định thông tin chi tiết và ký kết Bản công bố thông tin chào bán trái phiếu, các hợp đồng, tài liệu thuộc hồ sơ chào bán trái phiếu, thanh toán gốc và lãi trái phiếu, mua lại trước hạn trái phiếu ...;
- Quyết định các thủ tục cần thiết khác để phát hành trái phiếu, lưu hành trái phiếu và phương án mua lại trái phiếu trước hạn (gồm thời điểm mua lại, khối lượng thực hiện mua lại, ...), thủ tục, hồ sơ mua lại trái phiếu trước hạn phù hợp với bản công bố thông tin phát hành trái phiếu và quy định của pháp luật.
- Quyết định và phê duyệt lựa chọn tổ chức tư vấn phát hành, tổ chức tư vấn đăng ký, lưu ký trái phiếu tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, tổ chức tư vấn đăng ký giao dịch (nếu cần), và các dịch vụ khác liên quan đến trái phiếu.
- Quyết định và ký các văn bản, giấy tờ, thủ tục liên quan đến việc đăng ký Trái phiếu tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và tất cả các văn bản liên quan khác;
- Quyết định và ký các văn bản, giấy tờ, thủ tục liên quan đến việc đăng ký giao dịch Trái phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và tất cả các văn bản phát sinh khác liên quan;
- Thực hiện chế độ báo cáo và công bố thông tin theo quy định hiện hành.
- Tổ chức thực hiện và chỉ đạo các Phòng/Ban liên quan tiến hành các thủ tục thực hiện Điều 2 theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước và của Pháp luật.

Điều 3. Các thành viên HĐQT, các thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Văn phòng HĐQT và Phụ trách các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Thành viên HĐQT, BKS (để biết);
- Lưu VT, VP HĐQT.



Đỗ Quang Hiến

NGÂN HÀNG TMCP

SÀI GÒN – HÀ NỘI

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ SHB

LẦN 2 NĂM 2025

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản sửa đổi, bổ sung ("**Luật các Tổ chức tín dụng**");
2. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản sửa đổi, bổ sung ("**Luật Chứng Khoán**");
3. Luật số 56/2024/QH15 được Quốc Hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Luật Kế toán; Luật Kiểm toán độc lập; Luật Ngân sách Nhà nước; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Quản lý thuế; Luật Thuế thu nhập cá nhân; Luật Dự trữ Quốc gia; Luật Xử lý vi phạm hành chính.
4. Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế ("**Nghị định 153**");
5. Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16/09/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (sau đây gọi tắt là "**Nghị định 65**");
6. Nghị định 08/2023/NĐ-CP ngày 05/03/2023 sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (sau đây gọi tắt là "**Nghị định 08**").
7. Điều lệ hoạt động của Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội hiện hành;
8. Các văn bản quy định pháp luật khác có liên quan.

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

1. Thông tin của Tổ chức phát hành trái phiếu

- Tổ chức phát hành: Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (sau đây gọi tắt là SHB).

- Loại hình doanh nghiệp: Ngân hàng thương mại cổ phần – công ty đại chúng.
 - Trụ sở chính: Số 77, Phố Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
 - Giấy phép thành lập và hoạt động số 115/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 30/11/2018 (“Giấy phép 115”) và các văn bản sửa đổi, bổ sung Giấy phép 115.
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800278630 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Cần Thơ cấp lần đầu ngày 10/12/1993, đăng ký thay đổi lần thứ 35 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 02/07/2024.
 - Điện thoại: (024) 39423388 Fax: (024) 39410844
 - Số tài khoản nhận tiền mua Trái phiếu:
 - o Tên tài khoản: Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội
 - o Mã citad: 01348002 mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội.
 - Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động ngân hàng thương mại, hoạt động ngân hàng bán lẻ. Mã ngành: 64
- 2. Một số chỉ tiêu tài chính của SHB trong 03 năm liền kề trước năm phát hành và sự thay đổi sau khi phát hành**
Theo Phụ lục 01 đính kèm của Phương án phát hành.
- 3. Thuyết minh việc đáp ứng điều kiện chào bán Trái phiếu**
SHB đáp ứng đầy đủ các điều kiện về chào bán trái phiếu thành nhiều đợt theo quy định tại Nghị định 153, Nghị định 65 và Nghị định 08, cụ thể:

Điều kiện chào bán	Đánh giá việc đáp ứng điều kiện	Căn cứ
I. Điều kiện chung về chào bán trái phiếu		
a) Là công ty cổ phần, công ty TNHH được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam	Đáp ứng	SHB là ngân hàng thương mại cổ phần – Công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam. Tài liệu chứng minh: Giấy phép thành lập và hoạt động số 115/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 30/11/2018 (“Giấy phép 115”) và các văn bản sửa đổi, bổ sung Giấy phép 115; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800278630 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Cần Thơ cấp lần đầu ngày 10/12/1993,

		đăng ký thay đổi lần thứ 35 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 02/07/2024.
b) Thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành hoặc thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành trái phiếu	Đáp ứng	SHB đã thanh toán đầy đủ và đúng hạn cả gốc và lãi của các trái phiếu đã phát hành và thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn trong vòng 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành trái phiếu. Tài liệu chứng minh: Theo Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2022, 2023, 2024; Báo cáo tình hình thanh toán lãi, gốc trái phiếu tại thời điểm 31/12/2024.
c) Đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành.	Đáp ứng	SHB đáp ứng đầy đủ điều kiện về các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành Tài liệu chứng minh: Theo Phụ lục 01 của Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ SHB Lần 2 năm 2025.
d) Có phương án phát hành trái phiếu được phê duyệt và chấp thuận theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 153 và Khoản 10 Điều 1 Nghị định số 65.	Đáp ứng	Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ của SHB được Hội đồng quản trị của SHB phê duyệt và chấp thuận. Tài liệu chứng minh: Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ SHB Lần 2 năm 2025.
e) Có báo cáo tài chính năm trước liền kề của năm phát hành được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định số 153.	Đáp ứng	Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam (là tổ chức kiểm toán đáp ứng điều kiện) và được nêu ý kiến chấp thuận toàn phần. Tài liệu chứng minh: Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của SHB.
f) Đối tượng tham gia đợt chào bán theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị định số 153, khoản 6 Điều 1 Nghị định 65 và các quy	Đáp ứng	Trái phiếu chỉ được phát hành cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật.

định khác của pháp luật có liên quan.		Tài liệu chứng minh: Phương án phát hành riêng lẻ trái phiếu SHB Lần 2 năm 2025.
II. Điều kiện chào bán trái phiếu thành nhiều đợt		
a) Các điều kiện chào bán quy định tại Điều 9 Nghị định 153.	Đáp ứng	Đã đáp ứng theo Mục I nêu trên.
b) Có nhu cầu huy động vốn thành nhiều đợt phù hợp với mục đích phát hành trái phiếu được phê duyệt theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định 153	Đáp ứng	SHB có nhu cầu huy động vốn làm nhiều đợt phù hợp với mục đích phát hành trái phiếu được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tài liệu chứng minh: Phương án phát hành riêng lẻ trái phiếu SHB Lần 2 năm 2025.
c) Có phương án phát hành trái phiếu trong đó dự kiến cụ thể về khối lượng, thời điểm và kế hoạch sử dụng vốn của từng đợt chào bán	Đáp ứng	Có phương án phát hành đáp ứng điều kiện này. Tài liệu chứng minh: Phương án phát hành riêng lẻ trái phiếu SHB Lần 2 năm 2025.
d) Thời gian phân phối trái phiếu của từng đợt chào bán không vượt quá 30 ngày kể từ ngày công bố thông tin trước đợt chào bán. Tổng thời gian chào bán trái phiếu thành nhiều đợt tối đa không quá 06 tháng kể từ ngày phát hành của đợt chào bán đầu tiên.	Đáp ứng	SHB sẽ thực hiện công bố thông tin, chào bán và phân phối trái phiếu theo đúng quy định

4. Mục đích phát hành

Mục đích của đợt phát hành Trái phiếu lần này nhằm tăng nguồn vốn cấp 2, cải thiện hệ số an toàn vốn, phục vụ nhu cầu cho vay khách hàng của SHB.

5. Kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được từ phát hành Trái phiếu

- Nguồn vốn thu được từ việc phát hành Trái phiếu lần này sẽ được SHB sử dụng theo đúng mục đích nêu tại mục II.4 Phương án phát hành này, việc giải ngân dự kiến được thực hiện từ Quý III/2025 đến Quý I/2026 với giá trị tối đa bằng tổng mệnh giá Trái phiếu phát hành. Tổng mệnh giá Trái phiếu phát hành được quy định tại mục II.6.10 Phương án phát hành này.
- Số tiền thu được từ phát hành trái phiếu tạm thời nhận rồi sẽ được giữ dưới dạng tiền mặt hoặc tiền gửi tại các ngân hàng, bao gồm Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và/hoặc các tổ chức tín dụng khác hoặc các khoản tương đương tiền.

6. Các điều khoản và điều kiện Trái phiếu

6.1 Tên Trái phiếu: Trái phiếu riêng lẻ SHB năm 2025 (“Trái phiếu”)



- 6.2 Loại Trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, và là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào nguồn vốn cấp 2 của SHB.
- 6.3 Tính chất của Trái phiếu:
- Trái phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của SHB. Quyền yêu cầu thanh toán của Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ chỉ được giải quyết sau các yêu cầu thanh toán của tất cả các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác (không phải là chủ Nợ Thứ Cấp) hiện tại và trong tương lai của SHB trong trường hợp SHB bị phá sản, giải thể. Các Trái phiếu phát hành trong cùng một Đợt phát hành tại mọi thời điểm có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nhau, không Trái phiếu nào có quyền ưu tiên thanh toán hơn Trái phiếu nào.
 - SHB được ngừng trả lãi và chuyển tiền lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm bị lỗ;
 - SHB chỉ được mua lại trước hạn Trái phiếu với điều kiện sau khi thực hiện việc mua lại, SHB vẫn đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định và báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) để giám sát.
 - Trong thời hạn Trái phiếu, Người sở hữu Trái phiếu sẽ không được sử dụng quyền đòi thanh toán Trái phiếu để khấu trừ nghĩa vụ tài chính của mình đối với SHB hoặc bất kỳ bên thứ ba nào khác.
- 6.4 Đồng tiền phát hành và thanh toán Trái phiếu: VND (đồng Việt Nam).
- 6.5 Mệnh giá Trái phiếu: 1.000.000.000 VND/Trái phiếu (Một tỷ đồng một trái phiếu).
- 6.6 Giá phát hành: 100% Mệnh giá Trái phiếu.
- 6.7 Hình thức Trái phiếu: Bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử.
- 6.8 Địa điểm phát hành: Tại trụ sở chính của SHB hoặc các đại lý phát hành cho SHB (nếu có).
- 6.9 Số lượng Trái phiếu phát hành: Tối đa 5.000 Trái phiếu (Năm nghìn trái phiếu).
- 6.10 Tổng khối lượng phát hành theo mệnh giá: Tối đa 5.000.000.000.000 VND (Năm nghìn tỷ đồng chẵn).
- 6.11 Kỳ hạn Trái phiếu: 07 (bảy) năm.
- 6.12 Số lượng đợt chào bán, khối lượng chào bán và thời điểm chào bán của từng đợt
- Số lượng đợt chào bán dự kiến: Tối đa 05 (năm) đợt.
 - Khối lượng chào bán, Thời điểm chào bán và Kế hoạch sử dụng vốn dự kiến cho từng đợt: căn cứ theo nhu cầu huy động vốn của SHB, dự kiến như sau:
 - Khối lượng chào bán dự kiến mỗi đợt: Tối đa 5.000.000.000.000 VND
 - Thời điểm chào bán dự kiến: Từ Quý III/2025 đến hết thời hạn chào bán theo quy định của pháp luật.
 - Kế hoạch sử dụng vốn từng đợt: Nguồn vốn thu được từ việc phát hành Trái phiếu lần này sẽ được SHB sử dụng theo đúng mục đích nêu tại mục II.4 Phương án phát hành này, việc giải ngân dự kiến được thực hiện từ Quý III/2025 đến Quý I/2026 với giá trị tối đa bằng tổng mệnh giá Trái phiếu phát hành. Tổng mệnh giá Trái phiếu phát hành được quy định tại mục II.6.10 Phương án phát hành này. Số tiền thu được từ phát hành trái phiếu tạm thời nhận rồi sẽ được giữ dưới dạng tiền mặt hoặc tiền gửi tại các ngân

hàng, bao gồm Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và/hoặc các tổ chức tín dụng khác hoặc các khoản tương đương tiền.

Số lượng đợt chào bán, giá trị phát hành mỗi đợt và thời điểm chào bán từng đợt có thể thay đổi tùy thuộc vào thực tế nhu cầu của thị trường đảm bảo tổng giá trị theo mệnh giá các đợt chào bán không vượt quá 5.000 tỷ đồng.

Hội đồng Quản trị giao cho Tổng Giám đốc hoặc Người được ủy quyền quyết định điều chỉnh số lượng đợt chào bán, khối lượng chào bán từng đợt, thời điểm chào bán và kế hoạch sử dụng vốn cũng như các công việc khác liên quan đến điều kiện, điều khoản của trái phiếu chào bán của từng đợt chào bán, tùy thuộc vào tình hình thị trường và nhu cầu thực tế của SHB.

6.13 Lãi suất danh nghĩa Trái phiếu: Lãi suất cố định hoặc lãi suất thả nổi hoặc kết hợp giữa lãi suất cố định và thả nổi. Giao Tổng Giám đốc hoặc Người được ủy quyền quyết định lãi suất cụ thể của từng đợt phát hành tại thời điểm phát hành dựa trên tình hình thực tế.

6.14 Cơ sở tính lãi: Theo số ngày thực tế trên cơ sở 1 năm là 365 ngày.

6.15 Kỳ thanh toán lãi: 01 (một) năm/01 (một) lần

6.16 Mua lại Trái phiếu trước hạn:

Tùy theo điều kiện thị trường, cân đối nguồn vốn và phù hợp với pháp luật hiện hành, Trái phiếu có thể được mua lại trước hạn theo các quy định tại Bản công bố thông tin (OC) của từng đợt phát hành.

Việc thực hiện mua lại trước hạn, thời điểm, khối lượng, giá mua lại trước hạn, điều khoản mua lại trước hạn và các điều khoản khác liên quan đến mua lại trước hạn trái phiếu cụ thể giao cho Tổng Giám đốc hoặc Người được ủy quyền quyết định tại thời điểm phát hành cũng như trong quá trình Trái phiếu lưu hành dựa trên tình hình thực tế.

6.17 Phương thức thanh toán gốc, lãi Trái phiếu

- Tiền gốc Trái phiếu được thanh toán một lần vào ngày đáo hạn hoặc ngày mua lại trước hạn Trái phiếu (nếu có) hoặc ngày yêu cầu mua lại trước hạn (nếu có) hoặc ngày mà các Trái phiếu đến hạn thanh toán khi có tuyên bố Trái phiếu đến hạn (nếu có).
- Tiền lãi Trái phiếu được thanh toán sau, định kỳ hàng năm vào các ngày tròn năm kể từ ngày phát hành (Ngày thanh toán lãi).
- Việc thanh toán tiền gốc và lãi Trái phiếu được thực hiện theo quy định về thực hiện quyền sau khi Trái phiếu được đăng ký tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) theo các quy định hiện hành.

7. **Tình hình thanh toán gốc, lãi các trái phiếu đã phát hành và các khoản nợ đến hạn (không bao gồm nợ trái phiếu) trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán trái phiếu** SHB đã thanh toán đầy đủ, đúng hạn toàn bộ gốc, lãi của các trái phiếu đã phát hành và thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ đến hạn (không bao gồm nợ trái phiếu) trong 03 (ba) năm liên tiếp trước đợt chào bán trái phiếu này.

8. Tình hình phát hành và sử dụng vốn đối với các trái phiếu còn dư nợ tại thời điểm 31/12/2024

Loại trái phiếu	Tổng khối lượng trái phiếu đã phát hành (trái phiếu)	Tổng giá trị trái phiếu đã phát hành (tỷ VND)	Lãi, gốc trái phiếu đã thanh toán (tỷ VND)	Tình hình sử dụng vốn trái phiếu	Dư nợ trái phiếu (tỷ VND)
Trái phiếu phát hành riêng lẻ tại thị trường trong nước	28.881	6.448,1	184,18	SHB sử dụng vốn thu được từ các trái phiếu phù hợp với mục đích, kế hoạch sử dụng vốn được nêu tại các phương án phát hành và các bản công bố thông tin của các trái phiếu đó	6.448,1
Trái phiếu phát hành ra công chúng tại thị trường trong nước	0	0	0		
Trái phiếu phát hành ra thị trường quốc tế	0	0	0		

Kế hoạch thanh toán lãi, gốc trái phiếu đã phát hành: SHB cam kết thực hiện thanh toán đầy đủ và đúng hạn lãi, gốc các trái phiếu đã phát hành theo đúng quy định tại Bản công bố thông tin của từng đợt phát hành.

Trong 03 (ba) năm liên tiếp trước đợt chào bán trái phiếu này, SHB không phát sinh các vi phạm pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

9. Đánh giá tình hình tài chính và khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn của SHB, khả năng trả nợ đối với trái phiếu dự kiến phát hành

SHB đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

SHB đã có quá trình hoạt động và tăng trưởng bền vững. Với tình hình tài chính ổn định và hoạt động kinh doanh hiệu quả, SHB có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn và đủ khả năng trả nợ đối với trái phiếu dự kiến phát hành.

10. Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024

- Báo cáo tài chính (BCTC) hợp nhất và riêng năm 2024 của SHB được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.
- Ý kiến kiểm toán đối với BCTC năm 2024 của SHB:

- BCTC hợp nhất:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng tại ngày 31

tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

- BCTC riêng:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

11. Phương thức phát hành

Phát hành riêng lẻ theo phương thức bán trực tiếp cho nhà đầu tư và/hoặc thông qua các đại lý phát hành (nếu có).

12. Đối tượng chào bán Trái phiếu

Đối tượng chào bán Trái phiếu do SHB phát hành là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật chứng khoán. Hội đồng quản trị giao cho Tổng giám đốc hoặc Người được ủy quyền quyết định đối tượng chào bán cụ thể của từng đợt phát hành, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật có hiệu lực tại thời điểm phát hành Trái phiếu.

13. Kế hoạch bố trí nguồn thanh toán lãi, gốc Trái phiếu

Nguồn vốn cho việc trả lãi và tiền gốc Trái phiếu được lấy từ các nguồn thu của SHB và/hoặc nguồn thu nợ cho vay đến hạn và/hoặc huy động vốn từ các tổ chức, dân cư và/hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác.

14. Cam kết công bố thông tin của Tổ chức phát hành

SHB cam kết thực hiện công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định về công bố thông tin tại Nghị định số 153, Nghị định số 65, Nghị định số 08 và các quy định của pháp luật có liên quan.

15. Các cam kết khác đối với các nhà đầu tư mua Trái phiếu

SHB cam kết thực hiện nghĩa vụ của mình với tư cách là tổ chức phát hành đối với người sở hữu Trái phiếu về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Người sở hữu Trái phiếu và các điều kiện khác quy định tại các tài liệu phát hành.

16. Đăng ký, lưu ký Trái phiếu

- Trái phiếu sẽ được đăng ký tại VSDC theo quy định Nghị định 65 và pháp luật chứng khoán.
- Trái phiếu phải được lưu ký tập trung tại VSDC thông qua thành viên lưu ký trước khi giao dịch, chuyển quyền sở hữu theo quy định của Nghị định 65 và pháp luật chứng khoán.
- Giao cho Tổng giám đốc hoặc Người được ủy quyền quyết định và triển khai thực hiện

các công việc liên quan đến việc đăng ký, lưu ký trái phiếu phù hợp với tình hình thực tế và các quy định pháp luật có liên quan.

17. Giao dịch Trái phiếu

- Trái phiếu chỉ được giao dịch giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại mục II.12 của Phương án phát hành, trừ trường hợp thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
- SHB sẽ đăng ký giao dịch Trái phiếu trên hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại Sở Giao dịch chứng khoán sau khi hoàn thiện đăng ký Trái phiếu tại VSDC.
- Giao cho Tổng Giám đốc hoặc Người được ủy quyền quyết định và triển khai thực hiện các công việc liên quan đến việc đăng ký giao dịch trái phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán phù hợp với tình hình thực tế và các quy định pháp luật có liên quan.

18. Quyền lợi và trách nhiệm của Nhà đầu tư mua Trái phiếu (Người sở hữu Trái phiếu)

- a. Được SHB thanh toán đầy đủ và đúng hạn gốc, lãi Trái phiếu.
- b. Được SHB công bố thông tin đầy đủ theo quy định pháp luật và được quyền tiếp cận hồ sơ chào bán Trái phiếu khi có yêu cầu;
- c. Được tự do chuyển nhượng Trái phiếu dưới các hình thức mua, bán, cho, tặng, chiết khấu, thừa kế theo các điều khoản và điều kiện Trái phiếu và quy định của pháp luật;
- d. Được dùng Trái phiếu làm tài sản bảo đảm trong các quan hệ dân sự và quan hệ thương mại theo quy định của pháp luật;
- e. Người sở hữu Trái phiếu có nghĩa vụ nộp các loại thuế liên quan đến Trái phiếu theo quy định hiện hành;
- f. Có quyền biểu quyết chấp thuận các vấn đề phải được Người sở hữu Trái phiếu thông qua với tỷ lệ thông qua được quy định cụ thể trong các điều khoản và điều kiện Trái Phiếu nhưng không thấp hơn tỷ lệ biểu quyết tương ứng từ 65% tổng số Trái Phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên;
- g. Yêu cầu Tổ chức phát hành mua lại bắt buộc Trái phiếu theo quy định của pháp luật và các điều khoản và điều kiện Trái Phiếu;
- h. Các quyền và nghĩa vụ khác theo bản công bố thông tin phát hành trái phiếu của từng đợt phát hành Trái phiếu;
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

19. Quyền và trách nhiệm của Tổ chức phát hành

- a. Có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ và đúng hạn gốc và lãi Trái phiếu cho Người sở hữu Trái Phiếu;
- b. Thực hiện đúng những cam kết và thoả thuận với Người sở hữu trái phiếu;

- c. Sử dụng nguồn vốn huy động từ việc phát hành Trái Phiếu đúng mục đích theo phương án phát hành và nội dung công bố thông tin cho nhà đầu tư;
- d. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Nghị định 153, được sửa đổi bởi Nghị định 65 và các văn bản pháp luật khác liên quan và chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin đã công bố;
- e. Mua lại Trái phiếu từ Người Sở Hữu Trái phiếu, phù hợp với các quy định tại Bản công bố thông tin phát hành trái phiếu của từng đợt phát hành.
- f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo Bản công bố thông tin phát hành trái phiếu của từng đợt phát hành trái phiếu;
- g. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

20. Trách nhiệm và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ liên quan đến việc phát hành Trái phiếu

Tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật và theo các hợp đồng ký kết với Tổ chức phát hành cũng như các tổ chức/cá nhân khác liên quan đến việc phát hành trái phiếu của SHB.

21. Các điều khoản và điều kiện khác của Trái phiếu

Các điều khoản, điều kiện khác của Trái phiếu phát hành do Tổng Giám đốc hoặc Người được ủy quyền quyết định tại thời điểm phát hành, phù hợp với Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ Lần 02 năm 2025 đã được Hội đồng Quản trị phê duyệt và quy định của pháp luật và được quy định cụ thể trong các tài liệu phát hành.

Hà Nội, ngày ..05. tháng ..08. năm 2025



KT TỔNG GIÁM ĐỐC SHB
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Đăng Khoa

PHỤ LỤC 01:

Một số chỉ tiêu tài chính của SHB trong 03 năm liền kề trước năm phát hành và sự thay đổi sau khi phát hành

Bảng 1: Một số chỉ tiêu tài chính của SHB trong 03 năm liền kề trước năm phát hành

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
I. Các chỉ tiêu tài chính				
1	Vốn chủ sở hữu (triệu VND)	42.904.471	50.098.280	58.067.344
	Vốn của Tổ chức tín dụng	32.118.175	37.638.324	38.073.428
	- <i>Vốn điều lệ</i>	30.673.832	36.193.981	36.629.085
	- <i>Thặng dư vốn cổ phần</i>	1.449.603	1.449.603	1.449.603
	- <i>Cổ phiếu quỹ</i>	-5.260	-5.260	-5.260
	Quỹ của Tổ chức tín dụng	4.061.834	5.138.098	7.191.833
	- <i>Các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế</i>	4.061.834	5.138.098	7.191.833
	Lợi nhuận chưa phân phối	7.330.806	8.010.896	13.333.023
	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	0	0	0
	Chênh lệch tỷ giá	-606.344	-689.038	-530.940
2	Tổng số nợ phải trả (triệu VND)	507.999.649	580.402.405	689.410.725
	Nợ vay ngân hàng (Vay các TCTD khác)	5.412.897	5.480.204	10.364.919
	Nợ vay từ Phát hành trái phiếu	4.900.000	2.448.100	6.448.100
	- <i>Trái phiếu chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước</i>	4.900.000	2.448.100	6.448.100
	- <i>Trái phiếu chào bán ra công chúng tại thị trường trong nước</i>	0	0	0
	- <i>Trái phiếu chào bán ra thị trường quốc tế</i>	0	0	0
	Nợ phải trả khác	497.686.752	572.474.101	672.597.706

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
	- Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	9.715.193	1.333.658	1.242.864
	- Tiền gửi của các TCTD khác	72.871.039	65.286.090	123.726.071
	- Tiền gửi của khách hàng	361.675.593	447.503.426	499.896.571
	- Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	0	97.152	61.927
	- Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	1.615.605	1.611.235	1.429.650
	- Phát hành chứng chỉ tiền gửi	31.540.208	40.373.627	32.800.095
	- Các khoản lãi, phí phải trả	9.069.320	14.025.631	10.591.116
	- Thuế TNDN hoãn lại phải trả	30.233	36.030	22.049
	- Các khoản phải trả và công nợ khác	11.169.561	2.207.252	2.827.363
3	Chỉ tiêu cơ cấu vốn (lần)			
	Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	0,92	0,92	0,92
	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	11,84	11,59	11,87
4	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	N/A	N/A	N/A
	Hệ số thanh toán nhanh ((tài sản ngắn hạn - hàng tồn kho)/nợ ngắn hạn)	N/A	N/A	N/A
	Hệ số thanh toán lãi vay (lợi nhuận trước thuế và lãi vay/lãi vay)	N/A	N/A	N/A
5	Tổng dư nợ trái phiếu/vốn chủ sở hữu (lần)			
	Hệ số tổng dư nợ trái phiếu doanh nghiệp/Vốn chủ sở hữu	0,11	0,05	0,11
	Hệ số dư nợ trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ/Vốn chủ sở hữu	0,11	0,05	0,11
6	Lợi nhuận (triệu VND)			

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
	Lợi nhuận trước thuế	9.689.368	9.239.021	11.569.242
	Lợi nhuận sau thuế	7.728.918	7.324.758	9.321.949
7	Chỉ tiêu khả năng sinh lời (%)			
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản	1,42	1,16	1,25
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	18,01	14,62	16,05

II. Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ đảm bảo an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành:

SHB là tổ chức tín dụng, luôn đảm bảo tuân thủ các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ đảm bảo an toàn vốn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và Luật các Tổ chức tín dụng từng thời kỳ.

1	Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)	12,22%	12,20%	11,85%
2	Chỉ tiêu an toàn tài chính			
2.1	Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	15,79%	19,66%	16,66%
2.2	Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày VND	102,75%	150,45%	103,41%
2.3	Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày Ngoại tệ	-75,17%	-916,30%	680,97%
2.4	Tỷ lệ của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn	27,60%	26,07%	23,62%
2.5	Tổng trạng thái ngoại tệ dương so với vốn tự có	0,30%	2,90%	0,05%
2.6	Tổng trạng thái ngoại tệ âm so với vốn tự có	0%	0%	0%
2.7	Trạng thái vàng so với vốn tự có	0%	0%	0%
2.8	Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi	77,83%	77,58%	76,58%
2.9	Tỷ lệ mua, nắm giữ, đầu tư TPCP, TPCP bảo lãnh	4,05%	4,15%	3,44%

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
2.10	Hạn chế, giới hạn cấp tín dụng (CTD)			
a.	Giới hạn cấp tín dụng đối với 1 khách hàng	9%	13,47%	12,07%
b.	Giới hạn cấp tín dụng đối với 1 khách hàng và người có liên quan của khách hàng đó	10,48%	12,72%	21,95%
2.11	Giới hạn góp vốn, mua cổ phần	12,41%	9,21%	8,83%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2022, 2023, 2024 và ước tính của SHB

Bảng 2: Một số chỉ tiêu tài chính thay đổi sau khi phát hành

Chỉ tiêu	31/12/2024	Thay đổi sau khi phát hành
Tổng số nợ phải trả (triệu VND)	689.410.725	691.545.806
Nợ vay từ Phát hành trái phiếu (triệu VND)	6.448.100	18.948.100
Trái phiếu chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước (triệu VND)	6.448.100	13.948.100
Trái phiếu chào bán ra công chúng tại thị trường trong nước (triệu VND)	0	5.000.000
Nợ phải trả khác (triệu VND)	672.597.706	672.597.706
Tiền gửi của khách hàng (triệu VND)	499.896.571	499.896.571
Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (lần)	11,87	11,91
Hệ số tổng dư nợ trái phiếu doanh nghiệp/Vốn chủ sở hữu (lần)	0,11	0,33
Hệ số dư nợ trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ/Vốn chủ sở hữu (lần)	0,11	0,24
Chỉ tiêu khác		Phụ thuộc vào hoạt động kinh doanh

Nguồn: SHB